

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày 11/12/2018

“V/v Tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Tỉnh.

2. Ông Lê Đình Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 12/7/2018 về việc “ Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS ngày 23/11/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hồ Duy L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Ông Hồ Thế T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Hồ Duy L trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, ông Hồ Duy L có cửa hàng kinh doanh xăng dầu, còn ông Hồ Thế T có chạy máy mức nên giữa ông L và ông Hồ Thế T có mua bán, làm ăn với nhau. Từ ngày 20/01/2017 cho đến ngày 12/8/2017 ông T có mua dầu của cửa hàng xăng dầu Duy L để chạy máy mức với tổng số tiền là 95.860.000đ (Chín mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong quá trình mua bán

ngày 27/01/2017 ông T đã trả cho ông L 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); ngày 09/3/2017 ông T đã trả cho ông L 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và ngày 22/7/2017 ông T đã trả thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tổng cộng là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Như vậy hiện nay ông T còn nợ ông L 72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Mỗi lần mua bán ông L đều ghi sổ và người mua là ông T hoặc ông Đ, ông Y lái máy mức cho ông T đều ký sổ đầy đủ. Lúc hai bên tính toán chốt sổ ông T ký nhận nợ 82.060.000đ (Tám mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng sau đó ông T mua thêm dầu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và đã trả thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nên số nợ còn lại là 72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Từ ngày 12/8/2017 đến nay ông T không đến mua dầu ở cửa hàng Duy L và cũng không chịu trả số tiền còn nợ lại. Ông T cố tình lẩn tránh, không hợp tác với ông L để giải quyết số nợ nói trên mặc dù ông L đã đến nhà ông T đòi nợ nhiều lần.

Hôm nay ông Hồ Duy L yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Thế T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông L số tiền 72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu tiền lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn là ông Hồ Thế T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.

3. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/10/2018 và ngày 02/11/2018 các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Duy L (bản photo có chứng thực); 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản photo chứng thực); 01 giấy ghi nội dung mua bán dầu hàng ngày giữa ông Hồ Duy L và ông Hồ Thế T (pho to); 03 giấy ghi nội dung mua bán dầu hàng ngày giữa ông Hồ Duy L và ông Hồ Thế T (bản gốc); 01 (một) bản tự khai ngày 12/7/2018 của ông Hồ Duy L. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 03 biên bản xác minh ngày 16/7/2018 và ngày 07/12/2018.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Thế T phải trả cho ông Hồ Duy L số tiền còn nợ là

72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) từ hợp đồng mua bán xăng dầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Ông Hồ Duy L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Hồ Thế T trả toàn bộ khoản nợ từ hợp đồng mua bán xăng dầu. Vì ông Hồ Thế T có nơi cư trú tại thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

2. Xét về nội dung vụ án:

Qua lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2017 cho đến ngày 12/8/2017 ông Hồ Thế T có mua nợ dầu của cửa hàng xăng dầu Duy L tổng số tiền là 95.860.000đ (Chín mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền ông T đã trả cho ông L 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) đều được ông L ghi rõ và trừ vào trong giấy nợ. Như vậy ông T còn nợ ông L số tiền 72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xét việc mua bán xăng dầu giữa ông Hồ Duy L và ông Hồ Thế T là hợp đồng mua bán tài sản. Tuy nhiên ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận nên ông L có đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc ông T phải trả số tiền còn nợ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Thế T phải trả cho ông Hồ Duy L số tiền còn nợ từ hợp đồng mua bán tài sản.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời hạn trả nợ: Ông Hồ Thế T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản, nguyên đơn là ông Hồ Duy L yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ một lần là có cơ sở nên cần chấp nhận.

3. Xét về án phí: Ông Hồ Thế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Thế T phải trả cho ông Hồ Duy L số tiền 72.860.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Hồ Thế T phải chịu 3.643.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hồ Duy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hồ Duy L số tiền tạm ứng án phí là 1.821.500đ (Một triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004286 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Yên Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA